TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 10 /HD-LĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 5 năm 2019

HƯỚNG DẪN

V/v sửa đổi, bổ sung Điều 4, 8, 10 của Quyết định số 1911/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan Công đoàn

Căn cứ Hướng dẫn số 350/HD-TLĐ ngày 19/3/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về sửa đổi, bổ sung điều 4, 8, 10 của Quyết định số 1911/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan Công đoàn;

Để phù hợp với thực tế nguồn tài chính công đoàn và yêu cầu hoạt động chi tiêu của Công đoàn các cấp, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi Hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện sửa đổi bổ sung Điều 4, 8, 10 của Quyết định số 1911/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn như sau:

I. Nội dung bổ sung, sửa đổi:

1. Sửa đổi nội dung "Điều 4. Chế độ chi tiếp khách trong nước và hoạt động đối ngoại" như sau:

Điều 4. Chế độ chi tiếp khách trong nước và hoạt động đối ngoại

1. Chi tiếp khách trong nước

Các cơ quan Công đoàn chi tiếp khách trong nước thực hiện theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định về chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

a) Đối tượng chi tiếp khách:

- Khách Tổng Liên đoàn và các cơ quan TW về làm việc với địa phương;

- Khách là lãnh đạo tỉnh và các Sở, Ban, Ngành đến làm việc có liên quan đến hoạt động công đoàn;

- Các đoàn khách ngoài tỉnh đến cứu trợ, viện trợ, thăm hỏi, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn…;

- Các đoàn khách của cơ quan công đoàn tỉnh bạn đến thăm, trao đổi, học tập kinh nghiệm, …..

b) Mức chi

- Chi giải khát: Mức chi 20.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.

- Chi mời cơm: Đơn vị có đoàn khách đến chỉ tiếp một bữa cơm thân mật với mức mức chi không quá 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống) đối với LĐLĐ tỉnh và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Trường hợp đặc biệt khác do Thủ trưởng

đơn vị dự toán xem xét, quyết định mức chi cụ thể và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Chi hoạt động đối ngoại

- Chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài đối với CBCC thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính.

- Chế độ chi tiếp khách, tổ chức các hội thảo quốc tế, dịch tài liệu, thuê phiên dịch,... thực hiện theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính. Trường hợp đặc biệt khác do lãnh đạo đơn vị dự toán xem xét, quyết định.

- Đối với các hội thảo, hội nghị quốc tế nguồn kinh phí do nước ngoài tài trợ, thực hiện theo thỏa thuận của bên tài trợ, nếu không có thỏa thuận thì lãnh đạo đơn vị duyệt dự toán để thực hiện.

2. Bổ sung nội dung "Khoản 3 Điều 8. Chế độ chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ"

Điều 8. Chế độ chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

"3. Chi hỗ trợ cán bộ công đoàn là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc; kinh phí hỗ trợ cán bộ công đoàn là nữ, là người dân tộc thiểu số bố trí trong dự toán chi tài chính công đoàn của đơn vị".

3. Sửa đổi nội dung "Khoản 1 Điều 10. Chế độ chi cho giảng viên, báo cáo viên"

Điều 10. Chế độ chi cho giảng viên, báo cáo viên

"1. Thù lao cho giảng viên, báo cáo viên *(bao gồm cả tiền soạn bài)*

- Giảng viên, báo cáo viên là ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương, mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học);

- Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Giáo sư, Chuyên gia cao cấp, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, Tiến sỹ khoa học, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; lãnh đạo cấp Cục, Vụ, Viện, Tỉnh ủy viên, Trưởng, phó các Sở, Ban ngành cấp tỉnh và các chức danh tương đương; Phó Giáo sư, Tiến sỹ, giảng viên chính, chuyên viên chính, nghiên cứu viên chính, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên còn lại là CBCC công tác tại các cơ quan, đơn vị Trung ương và cấp tỉnh *(ngoài 3 đối tượng trên)*, mức chi tối đa 800.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là CBCC công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống, mức chi tối đa 500.000 đồng/người/buổi.

Đối với giảng viên, báo cáo viên là nhà khoa học, nhà nghiên cứu,... thù lao giảng bài phải chi mức cao hơn do lãnh đạo đơn vị dự toán xem xét, quyết định nhưng tối đa không quá 2.000.000 đồng/người/buổi."

II. Tổ chức thực hiện:

- Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Các nội dung khác không quy định trong Hướng dẫn này thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 và Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính; Hướng dẫn số 23/HD-LĐLĐ ngày 18/01/2017 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi; Hướng dẫn số 849/HD-TLĐ ngày 05/6/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quyết định số 1911/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan Công đoàn;

- Mức chi trên làm căn cứ để các cơ quan Công đoàn xem xét khả năng nguồn kinh phí quyết định cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc các đơn vị phản ánh kịp thời về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tài chính) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh & ĐV Sự nghiệp;
- LĐLĐ các huyện, TP, CĐ ngành & T.đương;
- Lưu: VT, BTC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Quang Tòa